

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Chỉ tiêu	Thuyết minh	DVT: triệu đồng	
		Năm 2007	Năm 2006
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương		846.980	535.640
Chi phí lãi và các chi phí tương đương		(483.350)	(288.028)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		7.244	6.094
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		31.131	43.897
Thu nhập khác		603	1.386
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		2.693	2.518
Tiền chi trả cho nhân viên và chi phí hoạt động kinh doanh		(141.723)	(95.062)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong kỳ		(62.018)	(21.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ		201.560	184.495
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Tăng các khoản tiền, vàng gửi tại các TCTD khác		(1.015.500)	-
Tăng các khoản về chứng khoán kinh doanh		(220.333)	(11.509)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(2.896.898)	(1.782.331)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản cho vay khách hàng		(878)	-
Giảm/(tăng) về tài sản hoạt động khác		117.906	(58.291)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng các khoản tiền gửi và vay của các TCTD		1.128.804	1.050.472
Tăng các khoản tiền gửi của khách hàng		3.258.591	885.307
Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		1.570	-
Tăng công nợ khác		49.823	4.159
Chi từ các quỹ		(6.182)	(5.327)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		618.463	266.975
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định ("TSCĐ")		(153.230)	(54.547)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.200	10
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(96.366)	(13.330)
Tiền thu từ chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		150	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		5.133	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(243.113)	(67.867)

Các thuyết minh đính kèm từ mục 1 đến 36 là một phần của các báo cáo tài chính này.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Chỉ tiêu	Thuyết minh	ĐVT: triệu đồng	
		Năm 2007	Năm 2006
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn điều lệ		699.311	187.500
Cổ tức trả cho cổ đông		(65.220)	(30.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		634.091	157.500
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		1.009.441	356.608
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ	28	1.240.789	884.181
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	28	2.250.230	1.240.789

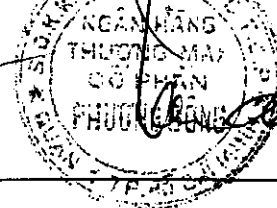
CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ

Chỉ tiêu	Thuyết minh	ĐVT: triệu đồng	
		Năm 2007	Năm 2006
Tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	18	183.000	-
Tăng vốn khác	18	10.000	-

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Thúy Minh
Phó phòng Kế toán Tài chính

Bà Đoàn Thị Xuân
Quyền Kế toán Trưởng

Ông Võ Văn Châu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 02 năm 2008

Các thuyết minh đính kèm từ mục 1 đến 36 là một phần của các báo cáo tài chính này.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

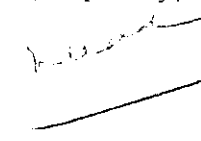
Chỉ tiêu	Thuyết minh	DVT: triệu đồng	
		Năm 2007	Năm 2006
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	19	904.675	527.154
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	20	(540.707)	(330.758)
THU NHẬP LÃI THUẦN		363.968	196.396
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		12.087	7.693
Chi phí hoạt động dịch vụ		(4.854)	(1.761)
Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	21	7.233	5.932
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	22	1.922	6.094
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		1.607	46.145
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	23	24.702	6.817
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	24	5.133	1.386
Thu nhập hoạt động khác	25	3.510	2.256
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		408.075	265.026
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
Chi phí tiền lương		(83.259)	(51.535)
Chi phí khấu hao và khấu trừ		(9.642)	(6.534)
Chi phí hoạt động khác	26	(62.152)	(43.531)
		(155.053)	(101.600)
LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		253.022	163.426
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	8	(28.132)	(21.215)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	8	6.150	-
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		231.040	142.211
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	17.1	(62.449)	(38.541)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	17.2	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(62.449)	(38.541)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		168.591	103.670
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)	27	2.244	2.572

Người lập:



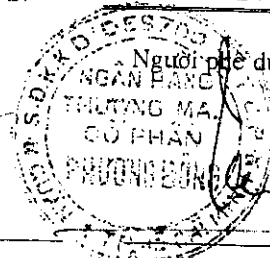
Bà Nguyễn Thị Thúy Minh
Phó phòng Kế toán Tài chính

Người phê duyệt:



Bà Đoàn Thị Xuân
Quyền Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Võ Văn Châu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 22 tháng 02 năm 2008

Các thuyết minh đính kèm từ mục 1 đến 36 là một phần của các báo cáo tài chính này.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Chỉ tiêu	Thuyết minh	ĐVT: triệu đồng	
		Năm 2007	Năm 2006
LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI ĐẦU NĂM	18	103.670	53.908
Lợi nhuận thuần trong năm		<u>168.591</u>	<u>103.670</u>
LỢI NHUẬN TRƯỚC KHI PHÂN PHỐI		272.261	157.578
<i>Trừ:</i>			
Trích lập các quỹ dự trữ theo quy định của năm trước		(54.470)	(23.408)
Chia cổ tức kỳ trước		(49.200)	(30.000)
Các khoản khác		-	(500)
LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI CUỐI NĂM	18	<u>168.591</u>	<u>103.670</u>

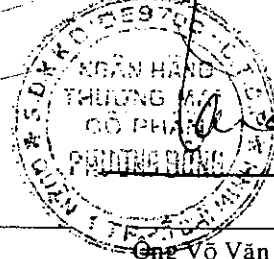
Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh
Phó phòng Kế toán Tài chính

Người phê duyệt:

Bà Đoàn Thị Xuân
Quyền Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Võ Văn Châu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 02 năm 2008

Các thuyết minh đính kèm từ mục 1 đến 36 là một phần của các báo cáo tài chính này.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2007

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2007	Năm 2006
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	3	211.012 /	205.749 /
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	4	246.965	223.051
Tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	5	2.743.786 /	784.279 /
Chứng khoán kinh doanh	6	231.842	✓ 11.509
Chứng khoán kinh doanh		231.842	11.509
Cho vay khách hàng		7.515.306	4.638.528
Cho vay khách hàng	7	7.557.438 /	4.660.540 /
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	8	(42.132)	(22.012)
Chứng khoán đầu tư	9	169.373	136.166
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		63.967	✓ 27.710
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		✓ 109.246	✓ 109.396 /
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(3.840)	(940)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	10	135.427	✓ 39.061 34
Đầu tư dài hạn khác		135.427	39.061
Tài sản cố định	11	244.437	111.469
Tài sản cố định hữu hình		204.139	105.112
Nguyên giá tài sản cố định		228.871	121.335
Hao mòn tài sản cố định		(24.732)	(16.223)
Tài sản cố định vô hình		40.298	6.357
Nguyên giá tài sản cố định		41.593	7.246
Hao mòn tài sản cố định		(1.295)	(889)
Tài sản có khác		256.871	291.428
Các khoản phải thu	12	155.522	257.197
Các khoản lãi, phí phải thu		82.782	25.087
Tài sản có khác	12	18.567	9.144
TỔNG TÀI SẢN		11.755.019	6.441.240

Các thuyết minh đính kèm từ mục 1 đến 36 là một phần của các báo cáo tài chính này.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2007

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2007	Năm 2006
NỢ PHẢI TRẢ			
Tiền gửi và vay của các TCTD khác	13	4.031.907	2.903.103
Tiền gửi của các TCTD khác		4.030.801	2.893.466
Vay các TCTD khác		1.106	9.637
Tiền gửi của khách hàng	14	5.771.744	2.508.765
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	15	73.225	71.655
Các khoản nợ khác		223.012	125.106
Các khoản lãi, phí phải trả		141.041	83.673
Các khoản phải trả và công nợ khác	16	80.618	41.064
Dự phòng chung cho các cam kết ngoại bảng	8	1.353	369
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		10.099.888	5.608.629
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn điều lệ	18	1.111.111	567.000
Thặng dư vốn cổ phần	18	345.000	-
Quỹ dự trữ	18	30.429	161.941
Lợi nhuận chưa phân phối	18	168.591	103.670
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.655.131	832.611
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		11.755.019	6.441.240

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	31	345.341	164.662
---------------------	----	---------	---------

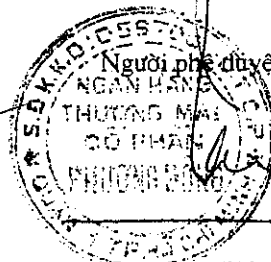
Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh
Phó phòng Kế toán Tài Chính

Người phê duyệt:

Bà Đoàn Thị Xuân
Quyền Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Võ Văn Châu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 02 năm 2008

Các thuyết minh đính kèm từ mục 1 đến 36 là một phần của các báo cáo tài chính này.